



Ma La Nan Đà - vị cao tăng Pakistan: “Tổ khai sơn” Phật giáo ở xứ sở Kim Chi

ISSN: 2734-9195

15:30 18/03/2026

Ngôi già lam cổ tự Phật Giáp hiện là cơ sở tự viện của Thiền phái Tào Khê, Phật giáo Hàn Quốc, một sự kết hợp thiền Phật giáo, giáo pháp dựa trên kinh điển và Phật giáo Tịnh độ Hàn Quốc.

Sau khi vượt qua Karakoram, một dãy núi lớn bao trùm biên giới giữa Pakistan, Ấn Độ và Trung Quốc, nằm ở khu vực Gilgit-Baltistan (Pakistan), Ladakh (Ấn Độ), và khu vực Tân Cương, (Trung Quốc), Đại sư Ma La Nan Đà (摩羅難) hướng đến Hunza, thị trấn xinh đẹp như bức tranh, ở rìa hành lang Wakhan của Afghanistan và khu vực Tân Cương của Trung Hoa. Nó nằm dọc theo nhánh Bắc của con đường tơ lụa cổ mà Đại sư Ma La Nan Đà đã mang ánh sáng từ bi, **trí tuệ Phật giáo** lan tỏa đến Trung Hoa.

Trong thăm thẳm của mùa Đông ở Hàn Quốc, tuyết rơi phổ biến dọc đường theo bờ biển phía Tây Nam. Trên những sườn núi gần đó dọc theo bờ biển, các cơ sở tự viện Phật giáo - các cấu trúc bằng gỗ quý bền chắc, với môi trường xung quanh tươi mát nhanh chóng được nhuộm màu trắng tuyết. Từ ván của họ trên đỉnh đồi, rìa của biển Hoàng Hải (黃海), một biển nhỏ thuộc Thái Bình Dương nằm giữa bán đảo Triều Tiên và Trung Quốc, ở phía bắc Đông Hải. Có thể được nhìn thấy biến thành đá bột.



Đại sư Ma La Nan Đà (摩羅難) , 摩羅難)

Đó là tại cảng Beopseongpo (法聖浦 - 法聖浦), nay là huyện Yeonggwang, tỉnh Jeollanam, Hàn Quốc, dọc theo bờ biển phía Tây Nam, nơi mà hàng nghìn năm trước, Ma La Nan Đà, vị cao tăng Pakistan, người đầu tiên giới thiệu Phật giáo đến **Hàn Quốc**, theo cách nói của người Hàn Quốc là những điều huyền thoại. Đại sư Ma La Nan Đà nguyên quán ở Gandhāra (Càn-đà-la), vùng tây bắc Pakistan và đông Afghanistan ngày nay - một trong những điểm tựa lớn ở Nam

Á, từ đó triết lý đạo Phật từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do, bình đẳng đã lan rộng khắp trên lục địa châu Á rộng lớn.

Sau khi vượt qua Karakoram cao ngang thung lũng Gilgit, Đại sư Ma La Nan Đà hướng đến Hunza, thị trấn xinh đẹp như bức tranh, ở rìa hành lang Wakhan của Afghanistan và khu vực Tân Cương của Trung Quốc. Nó nằm dọc theo nhánh Bắc của con đường tơ lụa cổ mà đại sư đã vào Trung Quốc.

Với sự hậu thuẫn của triều đại Đông Tấn (東晉) (317-420), Đại sư Ma La Nan Đà bắt đầu đến Hàn Quốc. Vào thế kỷ thứ 4 (384 sau kỷ nguyên Tây lịch), Đại sư Ma La Nan Đà đã dừng chân tại cảng Beopseongpo (법성포 - 法聖浦). Ma La Nan Đà, vị Cao Tăng Pakistan, vị sứ giả Như Lai từ triều đại Đông Tấn truyền chính pháp Phật đà đến Bách tế (Baekje) Cổ Nhĩ Vương (고려왕 - 古爾王) (Trị vì: 234-286), vị quốc vương thứ 8 của Bách Tế (百濟, Baekje), một trong ba vương quốc lớn của Hàn Quốc thời bấy giờ (Tam quốc).



Nhờ sự bảo trợ của Bách Tế Cổ Nhĩ Vương, Đại sư Ma La Nan Đà truyền bá **Phật giáo Đại thừa** vào miền Tây Nam của Bách tế (Baekje) Hàn Quốc hiện nay. Là một cường quốc chủ yếu hàng hải, vương quốc Bách tế (Baekje) đã trở thành một điểm nhấn mạnh cho sự lan tỏa ánh đạo vàng từ bi trí tuệ Phật giáo sang Đông Á và Nhật Bản.

Trụ trì ngôi già lam cổ tự Phật Giáp (佛甲寺, 佛甲寺), quận Yeonggwang, tỉnh Jeolla Nam, Hàn Quốc, Hòa thượng Mãn Đường (滿堂) nói với The Hindu rằng: “Vị Cao Tăng Pakistan, Đại sư Ma La Nan Đà đã tuyển chọn 10 vị đệ tử xuất sắc để cùng Ngài tuyên dương Diệu pháp Như Lai, diễn thuyết Phật giáo Đại thừa”.



Ngôi già lam cổ tự Phật Giáp do Đại sư Ma La Nan Đà khai sơn, là cha đẻ của các cơ sở tự viện Phật giáo Hàn Quốc. Ngôi cổ tự Phật Giáp đã trải qua bao thăng trầm cùng vận nước, thịnh suy của dân tộc Hàn Quốc, góp phần hộ quốc an dân, tốt đời đẹp đạo, nó đã phát triển thành một cụm 40 tòa nhà và 500 phòng, trải dài dọc theo các bậc thang, được tách ra khỏi ngọn núi Mẫu Nhặc (母岳山) hùng vĩ.

Ngôi già lam cổ tự Phật Giáp hiện là cơ sở tự viện của Thiền phái Tào Khê, Phật giáo Hàn Quốc, một sự kết hợp thiền Phật giáo, giáo pháp dựa trên kinh điển và Phật giáo Tịnh độ Hàn Quốc.



Du khách thập phương hành hương chiêm bái **Thánh tích Phật giáo** này, có thể ở trong những phòng sạch mà lại trống không, nhưng sàn nhà được sưởi ấm để chống lại cực lạnh. Du khách thập phương hành hương có thể thưởng thức những buổi cơm chay, rau củ và súp theo mùa, phục vụ từ lúc 18 giờ chiều (theo giờ địa phương). Hòa thượng Mãn Đường rất bình dân và thân thiện, nổi tiếng với thói quen sau khi ăn tối xong, buổi phục vụ thiền trà đạo cho khách ngồi cùng tầng với Ngài. Toàn bộ tăng chúng và Phật tử đều tỉnh giấc vào 4 giờ sáng (theo giờ địa phương), lễ Hồng Danh Bảo Sám 108 lạy và tọa thiền buổi sáng sớm.



Ngôi già lam cổ tự Phật Giáo do Đại sư Ma La Nan Đà khai sơn

Cội nguồn Gandhāra

Gandhāra (tiếng Hàn: 乾陀羅, chữ Hán: 乾陀羅), dịch theo âm Hán Việt ‘Càn đà la’, một vùng miền Tây Bắc Ấn Độ, ngày nay thuộc Afghanistan và một phần của Pakistan. Ngày xưa Gandhāra (Càn-đà-la) là một trung tâm văn hóa nghệ thuật Phật giáo. Vào thế kỷ I, II Phật giáo Đại thừa cũng đã bắt đầu tỏa ánh đạo vàng từ bi, trí tuệ tại đây. Ngày nay, các đạo tràng Phật giáo không còn bao nhiêu dấu tích vì bị phá hủy vào thế kỷ V. Theo ký sự của Tam tạng Pháp sư Huyền Trang thì đạo Phật tại đây đã bị hủy diệt vào thế kỷ VII.

Khác với giai đoạn đầu của nghệ thuật Phật giáo, tại Gandhāra (Càn-đà-la), đức Phật được diễn tả như một thế nhân. Phần lớn hình ảnh của đức Phật được tạc trên đá, ôn lại tiền thân và tiểu sử của Ngài. Người ta minh họa đức Phật như một vị tăng sĩ với một thân tâm hoàn toàn tự do tự tại, có khi người ta xem đức Phật như một vị đạo sư vĩ đại, luôn luôn giữ phong cách vô vi và hướng nội.

Một số tranh khác diễn tả đức Phật sống khổ hạnh (tượng Tuyết sơn). Theo Phật tích thì Thích Ca Mâu Ni lúc bấy giờ 29 tuổi, rời cung vàng điện ngọc tìm lên núi Hy Mã Lạp Sơn tầm đạo. Ngài tu khổ hạnh 6 năm trời, chấp nhận những cực hình thể xác để đạt giải thoát tinh thần. Trong trạng thái đó thân thể gầy gò, tiêu tụy nhưng không lay chuyển được sự kiên cường của Ngài.

Đến năm thứ 7 thì Ngài đắc đạo, từ bỏ khổ hạnh cực đoan mà đạt đến giác ngộ để thành Phật. Nghệ thuật tại đây đã đạt đến tình trạng trau tượng, các tranh tượng đều có vẽ thủ ấn và hảo tướng của đức Phật. Người ta cũng chú ý đến các

trình bày trang phục của đức Phật, một sáng tạo đặc sắc của nghệ thuật Phật giáo, tại Gandhāra (Càn-đà-la).

Qua nhiều thế kỷ, ngôi già lam cổ tự Phật Giáp đã trở thành cơ sở tự viện của Thiền phái Tào Khê, Phật giáo Hàn Quốc. Đây là sự kết hợp của Thiền Phật giáo từ Trung Hoa sang, các giáo lý dựa trên kinh điển của các trường phái Phật giáo và Phật giáo Tịnh độ Hàn Quốc.

Tuy nhiên người Hàn Quốc đã không quên cội nguồn Gandhāra (Càn-đà-la) của họ. Một khu phức hợp tập trung ở khu vực chung của quận Yeongwang-gun, tỉnh Jeollanam-do, nơi khởi đầu của Đại sư Ma La Nan Đà đặt chân vào Hàn Quốc, gợi lên những ký ức về Gandhāra (Càn-đà-la). Người Hàn Quốc hoan hỷ gọi khu vực tưởng niệm nơi khai sinh của Phật giáo Hàn Quốc. Pho tượng Phật lớn được tạc bằng đá, xây dựng theo phong cách nghệ thuật Phật giáo Gandhāra (Càn-đà-la) theo tứ diện. Các tác phẩm điêu khắc trang trí hoa văn tường thuật các giai đoạn quan trọng trong đời sống của đức Phật: Đản sinh, Thành đạo, Chuyển pháp luân, Niết bàn Tịch diệt.

Ngay như Giáo sư Moon Myung Dae (문명대, 文明大) của Đại học Dongguk đã thu hút sự quan tâm của khán thính giả Hàn Quốc, trong một bài thuyết trình sử dụng các slide để truyền tải thông tin (Powerpoint), về nguồn gốc của Phật giáo ở Ấn Độ. Giáo sư Moon Myung Dae đã trải qua các sự kiện tập truyện của mình ở Bodhgaya, Rajgir, Sarnath và hang động của Ajanta và Ellora để giải thích sự phát triển của Phật giáo Đại thừa.

Từng bước chân thông dong tự tại, Ma La Nan Đà, vị cao tăng Pakistan, người đầu tiên giới thiệu Phật giáo đến Hàn Quốc:

Tác giả: **Atul Aneja**/Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: thehindu.com